

Số: 136/TB-UBND

Phước Long, ngày 16 tháng 9 năm 2014

THÔNG BÁO

V/v quy định thu phí sử dụng đường bộ dự án nâng cấp mở rộng đường ĐT741 đoạn Đồng Xoài - Phước Long

Thực hiện Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của UBND tỉnh Bình Phước về việc quy định thu phí sử dụng đường bộ dự án nâng cấp mở rộng đường ĐT741 đoạn Đồng Xoài - Phước Long;

UBND thị xã thông báo đến các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã phường về quy định thu phí sử dụng đường bộ dự án nâng cấp mở rộng đường ĐT741 đoạn Đồng Xoài - Phước Long, cụ thể như sau:

1/ Đối tượng chịu phí:

Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ bao gồm: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

2/ Đối tượng nộp phí:

Người (Việt Nam và nước ngoài) trực tiếp điều khiển phương tiện thuộc đối tượng chịu phí quy định nêu trên phải trả phí sử dụng đường bộ khi qua trạm thu phí theo quy định.

3/ Danh mục và mức thu phí:

3.1. Mức thu phí năm 2014 (áp dụng cho từng trạm):

Đơn vị tính: đồng

| STT | Loại phương tiện | Giá vé lượt | Giá vé tháng | Giá vé quý |
|-----|--|-------------|--------------|------------|
| 1 | Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng. | 15.000 | 400.000 | 1.000.000 |
| 2 | Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi, xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn. | 20.000 | 550.000 | 1.650.000 |
| 3 | Xe từ 31 ghế ngồi trở lên, xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn. | 25.000 | 680.000 | 1.850.000 |

| | | | | |
|---|--|--------|-----------|-----------|
| 4 | Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn, xe chở hàng bằng Container 20 Fit | 40.000 | 1.100.000 | 3.200.000 |
| 5 | Xe tải có tải trọng trên 18 tấn, xe chở hàng bằng Container 40 fit | 80.000 | 2.160.000 | 6.200.000 |

3.2. Danh mục và mức thu phí năm 2015 (áp dụng cho từng trạm):

Đơn vị tính: đồng

| STT | Loại phương tiện | Giá vé lượt | Giá vé tháng | Giá vé quý |
|-----|--|-------------|--------------|------------|
| 1 | Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng. | 20.000 | 540.000 | 1.600.000 |
| 2 | Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi, xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn | 25.000 | 680.000 | 1.850.000 |
| 3 | Xe từ 31 ghế ngồi trở lên, xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn | 35.000 | 1.000.000 | 2.700.000 |
| 4 | Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn, xe chở hàng bằng Container 20 Fit | 60.000 | 1.600.000 | 4.300.000 |
| 5 | Xe tải có tải trọng trên 18 tấn, xe chở hàng bằng Container 40 fit | 90.000 | 2.400.000 | 6.400.000 |

4/ Các trường hợp được miễn phí:

- a. Xe cứu thương, bao gồm cả các loại xe khác chở người bị tai nạn đến nơi cấp cứu.
- b. Xe cứu hỏa.
- c. Xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp gồm: máy cày, máy bừa, máy xới, máy làm cỏ, máy tuốt lúa.
- d. Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão.
- e. Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh gồm: xe tăng, xe bọc thép, xe kéo pháo, xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân.

Ngoài ra, đối với xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng còn bao gồm các phương tiện cơ giới đường bộ mang biển số: nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm (dưới đây gọi chung là biển số màu đỏ) có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (không phải là xe vận tải thùng rỗng) như: công trình xa, cầu nâng, tời, tổ máy phát điện. Riêng xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân được hiểu là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe ô tô tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe, mang biển số màu đỏ (không phân biệt có chở quân hay không chở quân).

Xe chuyên dùng phục vụ an ninh (dưới đây gọi chung là xe ô tô) của các lực lượng công an (Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố, Công an quận, huyện) bao gồm:

- Xe ô tô tuần tra kiểm soát giao thông của cảnh sát giao thông có đặc điểm: Trên nóc xe ô tô có đèn xoay và hai bên thân xe ô tô có in dòng chữ: “CẢNH SÁT GIAO THÔNG”;

- Xe ô tô cảnh sát 113 có in dòng chữ: “CẢNH SÁT 113” ở hai bên thân xe;

- Xe ô tô cảnh sát cơ động có in dòng chữ “CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG” ở hai bên thân xe;

- Xe ô tô của lực lượng công an đang thi hành nhiệm vụ sử dụng một trong các tín hiệu ưu tiên theo quy định của pháp luật trong trường hợp làm nhiệm vụ khẩn cấp;

- Xe ô tô vận tải có mui che và được lắp ghế ngồi trong thùng xe chở lực lượng công an làm nhiệm vụ;

- Xe đặc chủng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn.

f. Đoàn xe đưa tang.

g. Đoàn xe có xe hộ tống, dẫn đường.

h. Xe ô tô của lực lượng công an, quốc phòng sử dụng vé “Phí đường bộ toàn quốc” được quy định tại Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính không phải nộp phí khi qua trạm thu phí.

i. Miễn phí sử dụng cầu, đường bộ quốc lộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe hai bánh gắn máy, xe ba bánh gắn máy.

k. Xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa đến những nơi bị thảm họa hoặc đến vùng có dịch bệnh theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm.

5/ Thời gian áp dụng mức thu phí mới: bắt đầu từ ngày 01/9/2014.

6/ Giao Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Đài truyền thanh thị xã, UBND các xã, phường tổ chức thông báo rộng rãi trên Trang Thông tin điện tử

của thị xã, trên Đài truyền thanh thị xã và trạm truyền thanh xã, phường để mọi người cùng biết và thực hiện.

UBND thị xã thông báo đến các đơn vị liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT. UBND;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- Đài truyền thanh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, CV (KT, CNTT);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Châu